TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116 /2023/DS-ST
Ngày: 20-12-2023.
"V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển;
Bà Quang Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLST-DS ngày 06/10/2023, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Phương M - *Sinh năm*: 1963 (có mặt); *Địa chỉ*: 145/TLA, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Trần Thị L - *Sinh năm*: 1965 (có đơn xin vắng mặt); *Địa chỉ*: 143/TLB ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Võ Văn Bé E - *Sinh năm*: 1965 (có đơn xin vắng mặt); *Địa chỉ*: 143/TLB ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Phương M trình bày:

Do quen biết nên Nguyễn Thị Phương M có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị L làm chủ hụi cụ thể như sau: Hụi khui ngày 10/06dl/2020, mỗi tháng khui một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Thị Phương M tham gia 05 phần, hụi huê hồng 400.000 đồng, hụi khui đến lần thứ 16 thì không khui nữa, bà L ngưng khui hụi. Trong 05 phần hụi Nguyễn Thị Phương M tham gia, có 02 phần hụi chết, 03 phần hụi sống. Nguyễn Thị Phương M đã đóng 03 phần hụi sống, mỗi phần hụi sống đã đóng được 16 lần x 1.540.000 đồng = 24.640.000 đồng x 03 phần hụi sống là

73.920.000 đồng, trừ 02 phần hụi đã hốt còn phải đóng hụi chết mỗi phần là 2.000.000 đồng x 04 lần = 8.000.000 đồng x 02 phần hụi chết là 16.000.000 đồng, sau khi trừ cấn bà L còn nợ tiền hụi tổng cộng là 57.920.000 đồng. Tháng 1/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bể hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ Nguyễn Thị Phương M là 57.920.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi rõ họ tên Trần Thị L.

Tổng cộng Trần Thị L nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị Phương M là 57.920.000 đồng, ngoài ra không còn nợ khoảng tiền nào khác. Võ Văn Bé E là chồng của bà L, sống chung nhà với bà L và ông Bé E cùng với bà L cùng đi góp tiền hụi. Nguyễn Thị Phương M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E liên đới trả cho Nguyễn Thị Phương M số tiền hụi còn nợ là 57.920.000 đồng, tiền lãi không yêu cầu.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Trần Thị L, Võ Văn Bé E có ý kiến ngày 24/11/2023 và ngày 10/12/2023 gửi cho Tòa án nội dung như sau: Trần Thị L thừa nhận có làm chủ hụi, còn nợ tiền hụi Nguyễn Thị Phương M là 57.920.000 đồng. Trần Thị L, Võ Văn Bé E đồng ý liên đới trả cho Nguyễn Thị Phương M số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 57.920.000 đồng, không phải trả tiền lãi. Đồng thời Trần Thị L, Võ Văn Bé E có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Phương M khởi kiện yêu cầu Trần Thị L, Võ Văn Bé E liên đới trả tiền hụi còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi. Bị đơn cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị L, Võ Văn Bé E có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Thị Phương M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E có nghĩa trả số tiền hụi còn nợ là 57.920.000 đồng, chứng cứ chứng minh là Giấy hụi vào tháng 02/2021 có chốt số tiền Trần Thị L nợ tiền hụi Nguyễn Thị Phương M là 57.920.000 đồng, Trần Thị L ký tên và ghi họ tên. Trần Thị L, Võ Văn Bé E có ý kiến ngày 24/11/2023 và ngày 10/12/2023 gửi cho Tòa án nội dung Trần Thị L, Võ Văn Bé E đồng ý liên đới trả cho Nguyễn Thị Phương M số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 57.920.000 đồng, không phải trả tiền lãi. Trần Thị L, Võ Văn Bé E thừa nhận còn nợ tiền hụi đúng như Nguyễn Thị Phương M yêu cầu. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Phương M là có căn cứ nên

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Phương M, buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị Phương M số tiền hụi còn nợ 57.920.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Nguyễn Thị Phương M không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2, 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 15, Điều 16, Điều 23 Nghị Định 19/2019 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 12, Điều 14, Điều 15 và khoản 2, 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Phương M về việc yêu cầu Trần Thị L, Võ Văn Bé E liên đới trả tiền hụi còn nợ.

2. Buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị Phương M số tiền vốn hụi còn nợ là 57.920.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng), không phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Trần Thị L, Võ Văn Bé E phải nộp 2.896.000 đồng (Hai triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyễn Thị Phương M không phải nộp tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Phương M có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền